

Số: 173/BC-UBND

Hòn Đất, ngày 19 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

**Về tình hình ước thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2025
và dự toán năm 2026**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật dự trữ quốc gia, Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

Ủy ban nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất về tình hình ước thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025 và dự toán năm 2026 như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025

I. BỐI CẢNH

Nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước năm 2025 được triển khai trong bối cảnh tình hình kinh tế – xã hội có cả thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, tác động trực tiếp đến việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội và nhiệm vụ tài chính – ngân sách trên địa bàn xã. Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp; cùng với sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị cấp trên, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị ở cơ sở và sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân, việc triển khai các chủ trương, chính sách hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội đã đạt được những kết quả nhất định; kinh tế địa phương từng bước ổn định, quốc phòng – an ninh được giữ vững; công tác an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng chính

sách, hộ nghèo, hộ khó khăn và bảo vệ sức khỏe Nhân dân được quan tâm thực hiện.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, chịu tác động từ những biến động chung; hoạt động sản xuất, kinh doanh của một số ngành, lĩnh vực trên địa bàn còn gặp nhiều trở ngại; tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, thiên tai, mưa bão, lũ lụt xảy ra đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội và tài chính – ngân sách nhà nước năm 2025 của địa phương.

II. VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2025, Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất giao chỉ tiêu thu NSNN trên địa bàn là 44.764 triệu đồng, trong đó: thu nội địa là 42.532 triệu đồng.

Thực hiện thu 11 tháng đầu năm là 53.068 triệu đồng, đạt 119% so với dự toán. Ước tổng thu năm 2025 là 68.177 triệu đồng, đạt 152,3% so dự toán Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất giao và đạt 160,3% so dự toán tỉnh giao. Bao gồm:

1. Thu nội địa: thực hiện 11 tháng 50.836 triệu đồng, đạt 120% so với dự toán tỉnh giao và đạt 116% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất giao. Ước thực hiện cả năm 65.945 triệu đồng, đạt 155% so dự toán Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất giao, đạt 155% so dự toán tỉnh giao.

Có 8/10 khoản thu, sắc thuế đạt và vượt so dự toán giao, ước tổng thu là 63.245 triệu đồng, chiếm 96% trên tổng thu nội địa, trong đó:

- *Thu từ Khu vực Công thương nghiệp ngoài quốc doanh:* Thực hiện 11 tháng 19.003 triệu đồng, đạt 106% dự toán tỉnh và Hội đồng nhân dân xã giao, ước cả năm đạt 141,4% dự toán.

- *Thu Lệ phí trước bạ:* thực hiện 11 tháng 10.025 triệu đồng, đạt 102% dự toán dự toán tỉnh và Hội đồng nhân dân xã giao, ước cả năm đạt 121,1% dự toán.

- *Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:* thực hiện 11 tháng 5 triệu đồng, ước cả năm đạt 5 triệu đồng.

- *Thuế thu nhập cá nhân:* thực hiện 11 tháng 7,513 triệu đồng, đạt 81% so dự toán tỉnh và Hội đồng nhân dân xã giao, ước cả năm đạt 132,5% dự toán.

- *Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước:* thực hiện 11 tháng 2.100 triệu đồng, đạt 167% dự toán tỉnh và Hội đồng nhân dân xã giao, ước cả năm đạt 186,4% dự toán.

- *Thu cấp quyền khai thác khoáng sản:* thực hiện 11 tháng 1.600 triệu đồng, ước cả năm đạt 1.800 triệu đồng.

- *Thu khác ngân sách:* thực hiện 11 tháng 4.510 triệu đồng, đạt 1.455% dự toán tỉnh và Hội đồng nhân dân xã giao, ước cả năm đạt 1.935,5% dự toán.

Bên cạnh những khoản thu đạt và vượt dự toán, còn 02/10 khoản thu, sắc thuế không đạt dự toán, ước tổng thu là 2.700 triệu đồng chiếm 4% trên tổng thu nội địa, như sau:

- *Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương*: thực hiện 11 tháng 165 triệu đồng, đạt 42% dự toán tỉnh và Hội đồng nhân dân xã giao, ước cả năm đạt 50,6% dự toán.

- *Thu tiền sử dụng đất*: thực hiện 11 tháng 817 triệu đồng, đạt 32% dự toán tỉnh và Hội đồng nhân dân xã giao, ước cả năm đạt 98,8% dự toán.

2. Thu huy động xây dựng cơ sở hạ tầng: thực hiện 11 tháng 2.232 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao, ước cả năm đạt 100% dự toán.

III. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH

III.1. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Thực hiện 11 tháng là 328.169 triệu đồng, đạt 75,5% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao, ước chi ngân sách địa phương cả năm 2025 là 434.666 triệu đồng, tăng 222.268 triệu đồng so dự toán giao đầu năm (tăng chi các chương trình, mục tiêu nhiệm vụ tỉnh bổ sung trong năm; nguồn ngân sách huyện, xã bàn giao sau khi sát nhập). Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển

Giải ngân đến 30/11/2025 là 10.802 triệu đồng, đạt 60,5% so với kế hoạch Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất. Trong đó

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung: 7.343 triệu đồng, đạt 83,5% so với kế hoạch Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 3.459 triệu đồng, đạt 38,2% so với kế hoạch Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất.

Ước thực hiện cả năm 2025 là 17.857 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất. Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung: 8.797 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 9.060 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất.

2. Chi thường xuyên

Thực hiện 11 tháng chi 248.646 triệu đồng, đạt 89,2% dự toán đầu năm. Ước thực hiện cả năm 2025 là 278.646 triệu đồng, đạt 100% dự toán Hội đồng nhân dân xã giao, bằng 148% so với dự toán tỉnh giao. Trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: ước thực hiện cả năm 120.518 triệu đồng, đạt 100% dự toán Hội đồng nhân dân xã giao, bằng 105% so với dự toán tỉnh giao.

- Chi quốc phòng: ước thực hiện cả năm 7.111 triệu đồng, đạt 100% dự toán Hội đồng nhân dân xã giao, bằng 395% so với dự toán tỉnh giao.

- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: ước thực hiện cả năm 4.176 triệu

đồng, đạt 100% dự toán Hội đồng nhân dân xã giao, bằng 200% so với dự toán tỉnh giao.

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: ước thực hiện cả năm 4.004 triệu đồng, đạt 100% dự toán Hội đồng nhân dân xã giao, bằng 142% so với dự toán tỉnh giao.

- Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: ước thực hiện cả năm 878 triệu đồng, đạt 100% dự toán Hội đồng nhân dân xã giao, bằng 82% so với dự toán tỉnh giao.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: ước thực hiện cả năm 389 triệu đồng, đạt 100% dự toán Hội đồng nhân dân xã giao, bằng 111% so với dự toán tỉnh giao.

- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: ước thực hiện cả năm 3.872 triệu đồng, đạt 100% dự toán Hội đồng nhân dân xã giao, bằng 430% so với dự toán tỉnh giao.

- Chi các hoạt động kinh tế: ước thực hiện cả năm 35.017 triệu đồng, đạt 100% dự toán Hội đồng nhân dân xã giao, bằng 699% so với dự toán tỉnh giao.

- Chi quản lý hành chính Nhà nước, Đảng, đoàn thể: ước cả năm 64.610 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao, bằng 145% so với dự toán tỉnh giao.

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: ước thực hiện cả năm 30.248 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao, bằng 474% so với dự toán tỉnh giao.

- Chi thường xuyên khác: ước thực hiện cả năm 7.823 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao, bằng 95% so với dự toán tỉnh giao.

3. Về tình hình sử dụng dự phòng ngân sách: năm 2025, dự toán dự phòng ngân sách địa phương là 8.882 triệu đồng. Tổng số dự phòng đã sử dụng 11 tháng đầu năm là 8.590 triệu đồng.

4. Về chi các lĩnh vực khác: ước thực hiện cả năm 2.289 triệu đồng, đạt 100% dự toán Hội đồng nhân dân xã giao.

5. Chi các chương trình mục tiêu: ước thực hiện cả năm 103.702 triệu đồng, đạt 100% dự toán Hội đồng nhân dân xã giao.

6. Chi nộp ngân sách cấp trên: ước thực hiện cả năm 1.509 triệu đồng, đạt 100% dự toán Hội đồng nhân dân xã giao.

7. Chi từ dự toán chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: ước thực hiện 16.099 triệu đồng, đạt 100% dự toán Hội đồng nhân dân xã giao.

8. Chi chuyển nguồn sang năm sau: ước thực hiện 14.479 triệu đồng, đạt 100% dự toán Hội đồng nhân dân xã giao.

III.2. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN, CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG

Tổng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 được giao là 51.004 triệu đồng. Trong đó: vốn đầu tư công năm 2025 là 17.857 triệu đồng; vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2025 là 33.147 triệu đồng. Đến ngày 30/11/2025

giá trị giải ngân là 28.645/51.004 triệu đồng, đạt 56,2%KH; ước cả năm 2025 giá trị giải ngân là 50.997/51.004 triệu đồng, đạt 100%KH. Trong đó:

- Vốn đầu tư công năm 2025 đến ngày 30/11/2025 giá trị giải ngân là 10.802/17.857 triệu đồng, đạt 60,5%KH; ước cả năm 2025 giá trị giải ngân là 17.850/17.857 triệu đồng, đạt 100%KH vốn. Chi tiết từng nguồn vốn như sau:

+ Vốn Chương trình MTQG nông thôn mới đến ngày 30/11/2025 giá trị giải ngân là 2.091/2.584 triệu đồng, đạt 60,5%KH, ước cả năm 2025 giá trị giải ngân là 2.579/2.584 triệu đồng, đạt 99,8%KH vốn.

+ Vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến ngày 30/11/2025 giá trị giải ngân là 4.566/5.118 triệu đồng, đạt 89,2%KH, ước cả năm 2025 giá trị giải ngân là 5.117/5.118 triệu đồng, đạt 100%KH vốn.

+ Ngân sách địa phương đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến ngày 30/11/2025 giá trị giải ngân là 356/765 triệu đồng, đạt 46,5%KH, ước cả năm 2025 giá trị giải ngân là 765/765 triệu đồng, đạt 100%KH vốn.

+ Vốn xổ số kiến thiết đến ngày 30/11/2025 giá trị giải ngân là 330/330 triệu đồng, đạt 100%KH vốn.

+ Nguồn vốn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách cấp huyện cũ giao về xã Hòn Đất và nguồn khác đến ngày 30/11/2025 giá trị giải ngân là 3.459/9.060 triệu đồng, đạt 38,2%KH, ước cả năm 2025 giá trị giải ngân là 9.059/9.060 triệu đồng, đạt 100%KH vốn.

- Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2025 đến ngày 30/11/2025 giá trị giải ngân là 17.843/33.147 triệu đồng, đạt 53,8%KH; ước cả năm 2025 là 33.147/33.147 triệu đồng, đạt 100%KH vốn. Chi tiết từng nguồn kinh phí như sau:

+ Nguồn kinh phí thực hiện theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP của Chính phủ đến ngày 30/11/2025 giá trị giải ngân là 405/702 triệu đồng, đạt 57,7%KH; ước cả năm 2025 là 702/702 triệu đồng, đạt 100%KH vốn.

+ Nguồn kinh phí cấp bù miễn thủy lợi phí đến ngày 30/11/2025 giá trị giải ngân là 7.470/10.204 triệu đồng, đạt 73,2%KH; ước cả năm 2025 10.204/10.204 triệu đồng, đạt 100%KH vốn.

+ Nguồn kinh phí thực hiện theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ năm 2025 đến ngày 30/11/2025 giá trị giải ngân là 7.114/17.211 triệu đồng, đạt 41,3%KH; ước cả năm 2025 17.211/17.211 triệu đồng, đạt 100%KH vốn.

+ Nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế (sự nghiệp giao thông) đến ngày 30/11/2025 giá trị giải ngân là 1.745 triệu đồng, đạt 96,4%KH; ước cả năm 2025 1.811/1.811 triệu đồng, đạt 100%KH vốn.

+ Nguồn kinh phí chi sự nghiệp Giáo dục, đào tạo nghề đến ngày 30/11/2025 giá trị giải ngân là 1.109 triệu đồng, đạt 34,9%KH; ước cả năm 2025 3.181/3.181 triệu đồng, đạt 100%KH vốn.

+ Nguồn vốn khác ngân sách huyện cũ bàn giao về xã sau sáp nhập là 38 triệu đồng, bố trí trả nợ nhưng đến thời điểm báo cáo chưa giải ngân. Ước cả năm 2025 giải ngân 38/38 triệu đồng, đạt 100%KH vốn.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong bối cảnh chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương mới, UBND xã đã nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo quyết liệt của cấp trên, nỗ lực khắc phục khó khăn để triển khai nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2025. Kết quả thực hiện ngân sách 11 tháng qua không chỉ phản ánh quyết tâm của cán bộ, nhân dân xã nhà mà còn khẳng định sự chủ động của cấp xã trong việc thực hiện các mục tiêu chung của tỉnh. Trong đó:

Thực hiện chỉ tiêu thu: Cấp xã đã góp phần vào thành tích chung của tỉnh (đạt 160,3% dự toán tỉnh giao). Đặc biệt, khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh tại địa phương tăng trưởng tốt (41,4%), cho thấy sự phục hồi của các hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn.

Chủ động trong mô hình mới: Khi chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, UBND cấp xã đã thể hiện tính chủ động trong việc triển khai nhiệm vụ, đẩy nhanh tiến độ giải ngân kinh phí và thực hiện các chính sách an sinh xã hội tại cơ sở.

Quản lý chi chặt chẽ: Thực hiện nghiêm túc việc tiết kiệm chi thường xuyên ngay từ đầu năm; tập trung nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm như: quốc phòng, an ninh, và chăm lo đời sống nhân dân tại địa phương.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Mặc dù ước thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn cả năm cơ bản đạt dự toán được giao, tuy nhiên tiến độ thu của một số khoản thu, sắc thuế còn chậm và chưa đạt kế hoạch.

Việc tổ chức thực hiện dự toán chi thường xuyên, phân bổ chi tiết kế hoạch và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn xã còn gặp khó khăn; tiến độ giải ngân ở một số lĩnh vực chưa đạt yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác bàn giao, tiếp nhận và chuyển đổi dữ liệu, bao gồm nguồn kinh phí chuyển nguồn từ năm 2024 sang năm 2025, nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu, kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và kết dư ngân sách, trong khi đó xã Hòn Đất là xã trung tâm, chịu trách nhiệm quyết toán các khoản kinh phí ngân sách cấp huyện đã thực hiện trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025.

3. Nguyên nhân

Thứ nhất, nguyên nhân về cơ chế, chính sách và điều kiện khách quan: Việc triển khai đồng bộ các chính sách của Quốc hội, Chính phủ về miễn, giảm thuế và gia hạn thời hạn nộp thuế nhằm hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế đã làm giảm nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trong ngắn hạn, ảnh hưởng đến tiến độ thu của một số khoản thu, sắc thuế. Bên cạnh đó, tình hình thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, kéo dài đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân, làm suy giảm khả năng tạo nguồn thu và nộp ngân sách.

Thứ hai, nguyên nhân trong công tác quản lý, điều hành ngân sách: Công tác xây dựng, phân bổ và tổ chức thực hiện dự toán chi ngân sách ở một số nội dung còn lúng túng; việc lập kế hoạch chi tiết và triển khai một số nhiệm vụ chi chưa kịp thời. Tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công phụ thuộc nhiều vào công tác chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng và sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan, dẫn đến giải ngân ở một số lĩnh vực còn chậm so với yêu cầu.

Thứ ba, nguyên nhân do thay đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương: Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là chủ trương mới, trong giai đoạn đầu triển khai còn thiếu hướng dẫn chi tiết, đồng bộ về quy trình bàn giao, tiếp nhận, quản lý và quyết toán ngân sách. Công tác chuyển đổi, tích hợp dữ liệu tài chính – ngân sách từ các đơn vị cũ sang đơn vị mới còn chậm, phát sinh vướng mắc kỹ thuật. Đồng thời, xã Hòn Đất là xã trung tâm, được giao thêm nhiệm vụ quyết toán các khoản kinh phí ngân sách cấp huyện đã thực hiện trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, làm tăng khối lượng công việc, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tài chính – ngân sách của xã.

Thứ tư, nguyên nhân về nguồn lực thực hiện: Biên chế, nhân lực làm công tác chuyên môn ở cấp xã còn mỏng; một bộ phận cán bộ mới tiếp cận nhiệm vụ trong điều kiện mô hình tổ chức thay đổi, khối lượng công việc tăng, yêu cầu nghiệp vụ cao, nên việc tham mưu, tổ chức thực hiện chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM PHÂN ĐẦU HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2025

Với quyết tâm phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, huy động đảm bảo nguồn lực đầu tư tập trung thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và dự toán NSNN năm 2025 đã được Hội đồng nhân dân quyết định, điều hành chủ động, giữ vững cân đối NSNN các cấp, tăng cường tiết kiệm chi thường xuyên NSNN, tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, ứng phó biến đổi khí hậu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp quan trọng chủ yếu sau:

Một là, về công tác thu ngân sách nhà nước: Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn theo đúng quy định; phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong việc rà soát đối tượng nộp thuế, chống thất thu và giảm nợ đọng thuế. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về thuế, phí, lệ phí; kịp thời hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách địa phương.

Hai là, về điều hành chi ngân sách và giải ngân vốn đầu tư công: Thực hiện quản lý, điều hành chi ngân sách chặt chẽ, đúng dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách. Đẩy nhanh tiến độ phân bổ chi tiết dự toán; tăng cường theo dõi, đôn đốc và tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong triển khai và giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn được giao.

Ba là, về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định; tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; tập trung giải ngân các nguồn vốn đã được phân bổ, bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng và tiến độ.

Bốn là, về công tác bàn giao, tiếp nhận và quản lý ngân sách trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp: Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đối chiếu và hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, chứng từ, số liệu ngân sách theo quy định; tập trung xử lý dứt điểm các tồn tại trong công tác chuyển đổi dữ liệu tài chính – ngân sách, tạo cơ sở cho việc tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chi, công trình, dự án trong thời gian tới.

Phần II

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

Năm 2026 là năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 05 năm giai đoạn 2026–2030, có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo nền tảng cho phát triển của địa phương trong giai đoạn mới. Trên cơ sở kế thừa những kết quả đạt được giai đoạn 2021–2025 và bám sát sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, UBND xã tiếp tục đổi mới tư duy quản lý, nâng cao hiệu quả điều hành phát triển kinh tế – xã hội và quản lý ngân sách nhà nước, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ được giao, góp phần vào mục tiêu tăng trưởng chung của tỉnh trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NSNN

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế trong nước và của địa phương, gắn với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn, UBND xã xác định mục tiêu ngân sách nhà nước năm 2026 là tổ chức quản lý, điều hành ngân sách chủ động, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội được giao. Tập trung bố trí ngân sách cho các lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội, quốc phòng – an ninh và các nhiệm vụ chính trị của địa phương; ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế – xã hội. Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính – ngân sách; đẩy

mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý tài chính công, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn xã.

II. VỀ THU NGÂN SÁCH NĂM 2026

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện NSNN năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; đồng thời, căn cứ vào dự toán ngân sách được tỉnh giao, Ủy ban nhân dân xã xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2026 như sau:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 60.100 triệu đồng, tăng 141,3% so với dự toán tỉnh giao năm 2025, bằng dự toán tỉnh giao năm 2026. Cụ thể như sau:

- Thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương: 270 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, bằng 68% so với dự toán năm 2025.

- Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh: 25.390 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, tăng 141% so với dự toán năm 2025.

- Thu lệ phí trước bạ: 12.500 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, tăng 128% so với dự toán năm 2025.

- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 10 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao.

- Thuế thu nhập cá nhân: 12.630 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, tăng 136% so với dự toán năm 2025.

- Thu tiền sử dụng đất: 2.000 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, bằng 79% so với dự toán năm 2025.

- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: 200 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, bằng 16% so với dự toán năm 2025.

- Thu phí và lệ phí: 1.700 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, tăng 173% so với dự toán năm 2025.

- Thu khác ngân sách: 5.400 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, tăng 1.742% so với dự toán năm 2025.

III. VỀ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026

Về nguyên tắc, định hướng bố trí dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026 đảm bảo các nội dung như sau:

Thứ nhất, căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, các Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư, chi thường xuyên nguồn NSNN; tiêu chuẩn, định mức chi tiêu được cấp có thẩm quyền ban hành; đánh giá tình hình thực hiện NSNN năm 2025 và khung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026.

Thứ hai, phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hiệu quả, đúng

mục tiêu. Bố trí dự toán chi đầu tư phát triển khác theo quy định Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

Thứ ba, bảo đảm bố trí chi dự phòng thực hiện các nhiệm vụ trọng yếu về quốc phòng - an ninh, các nhiệm vụ cấp bách phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ cần thiết khác phát sinh ngoài dự toán.

Thứ tư, chi thường xuyên bố trí tiết kiệm gắn với tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; ưu tiên nhiệm vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2026 - 2031, an ninh, quốc phòng; bố trí kinh phí cho các lĩnh vực theo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; bố trí kinh phí thực hiện các chính sách tiền lương, an sinh xã hội (ASXH); chế độ, tiêu chuẩn, định mức về quản lý, sử dụng tài sản công; hỗ trợ chi thường xuyên không giao tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) theo mức độ tự chủ.

Thứ năm, đối với các nhiệm vụ chi NSNN được bố trí từ hai nguồn chi đầu tư công và chi thường xuyên¹, đảm bảo yêu cầu về cơ sở pháp lý, hồ sơ dự toán theo quy định của Luật NSNN² và Luật Đầu tư công. Không hỗ trợ đối với các đơn vị SNCL nhóm 2 và nhóm 1 trừ các trường hợp thực sự cần thiết được cấp có thẩm quyền quyết định; các đơn vị nhóm 3 bố trí kinh phí trên cơ sở mức độ tự chủ tài chính của từng đơn vị SNCL trong từng lĩnh vực chi ngân sách địa phương.

Thứ sáu, bố trí kinh phí cho hoạt động thu phí đối với các cơ quan hành chính Nhà nước trên cơ sở dự toán chi theo quy định.

Trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc phân bổ như trên, căn cứ dự toán tình giao và nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, tổng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026 là 258.015 triệu đồng, bằng 106% dự toán tình giao, bằng 100% so dự toán Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất giao năm 2025. Bao gồm:

1. Chi cân đối ngân sách địa phương là 258.015 triệu đồng, tăng 14.479 triệu đồng so dự toán tình giao năm 2026, bằng 59,4% dự toán Hội đồng nhân dân xã giao năm 2025, giảm 176.651 triệu đồng. Cụ thể:

1.1 Chi đầu tư phát triển: 1.190 triệu đồng.

- Chi từ nguồn tiền sử dụng đất: 1.190 triệu đồng, bằng dự toán tình giao năm 2026, bằng 13,1% so dự toán Hội đồng nhân dân xã giao năm 2025, giảm 7.870 triệu đồng.

1.2 Chi thường xuyên:

Dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 được xây dựng đảm bảo đúng theo nguyên tắc xây dựng dự toán quy định tại khoản 4 Điều 17 Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính: đúng

¹ Các nhiệm vụ chi quy định tại Điều 40 Luật NSNN năm 2025 gồm các nhiệm vụ liên quan đến việc mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác.

² Quy định tại điểm c khoản 2 Điều 45 Luật NSNN năm 2025.

quy định Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Năm 2026 là năm kéo dài giai đoạn ổn định ngân sách 2022-2025, dự toán xây dựng trên cơ sở áp dụng quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2026 gồm các nguyên tắc cơ bản như:

- Việc xây dựng và phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2026 được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, bảo đảm ưu tiên chi lương, phụ cấp và các khoản chi cho con người theo chế độ, chính sách hiện hành; bảo đảm kinh phí hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

- Dự toán chi được phân bổ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, gắn với yêu cầu sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp theo chủ trương chung; thực hiện công khai, minh bạch, tiết kiệm, chống lãng phí. Ngân sách xã ưu tiên bố trí cho các nhiệm vụ cấp thiết, các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời hạn chế tối đa các khoản chi thường xuyên chưa thật sự cần thiết.

- Trong từng lĩnh vực chi thường xuyên, bảo đảm chi lương và các khoản chi cho con người theo mức lương cơ sở quy định; bố trí chi hoạt động phù hợp khả năng cân đối ngân sách; các khoản chi đặc thù chi bố trí ở mức tối thiểu. Việc phân bổ dự toán gắn với cơ cấu lại chi ngân sách, đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng – an ninh, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và hoạt động quản lý hành chính trên địa bàn xã, bảo đảm mức tăng chi hợp lý so với dự toán năm 2025 được cấp trên giao.

Trên cơ sở, nguyên tắc nêu trên, dự kiến phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 như sau:

Dự toán tổng chi thường xuyên 223.645 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao năm, bằng 80% so dự toán Hội đồng nhân dân xã giao năm 2025, giảm 55.001 triệu đồng. Cụ thể phân bổ chi thường xuyên như sau:

Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 121.461 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, bằng 102% so dự toán Hội đồng nhân dân xã giao năm 2025, tăng 2.336 triệu đồng.

Chi quốc phòng: 121.461 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, bằng 63% so dự toán Hội đồng nhân dân xã giao năm 2025, giảm 2.652 triệu đồng.

Chi an ninh: 2.915 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, bằng 70% so dự toán Hội đồng nhân dân xã giao năm 2025, giảm 1.261 triệu đồng.

Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 2.513 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, bằng 63% so dự toán Hội đồng nhân dân xã giao năm 2025, giảm 1.491 triệu đồng.

Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 350 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, bằng 40% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao năm 2025, giảm 528 triệu đồng.

Chi sự nghiệp thể dục, thể thao: 350 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, bằng 90% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao năm 2025, giảm 39 triệu đồng.

Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 5.800 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, bằng 150% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao năm 2025, tăng 1.928 triệu đồng.

Chi hoạt động kinh tế: 27.122 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, bằng 77% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao năm 2025, tăng 7.895 triệu đồng.

Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 39.740 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, bằng 62% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao năm 2025, giảm 24.870 triệu đồng.

Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 39.740 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, bằng 62% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao năm 2025, giảm 24.870 triệu đồng.

Chi đảm bảo xã hội: 14.427 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, bằng 48% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao năm 2025, giảm 15.821 triệu đồng.

Chi thường xuyên khác: 3.115 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao, bằng 40% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao năm 2025, giảm 4.708 triệu đồng.

1.3. Dự phòng ngân sách: 4.497 triệu đồng, giảm 4.385 triệu đồng so với năm 2025.

1.4. Chi dự toán chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang chưa phân khai: 14.479 triệu đồng, bằng 90% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao năm 2025.

2. Chi các chương trình mục tiêu tỉnh giao: 14.204 triệu đồng, bao gồm: chi thực hiện các chế độ, nhiệm vụ, chính sách theo quy định 14.204 triệu đồng., bằng 14% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao năm 2025.

IV. CÂN ĐỐI THU CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

1. Tổng thu ngân sách địa phương được hưởng: 258.015 triệu đồng. Bao gồm:

- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 43.200 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 200.059 triệu đồng, trong đó:
 - + Thu bổ sung cân đối: 158.250 triệu đồng, tăng 14% so dự toán năm 2025 (tương ứng 19.251 triệu đồng);
 - + Thu Bổ sung thực hiện cải cách tiền lương: 27.605 triệu đồng.
 - + Thu bổ sung có mục tiêu: 14.204 triệu đồng bổ sung có mục tiêu thực hiện các nhiệm vụ.
- Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang: 14.756 triệu đồng.

2. Tổng chi ngân sách địa phương: 258.015 triệu đồng.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước năm 2026, UBND xã quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Nhà nước và nghị quyết của HĐND các cấp; bám sát chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và UBND huyện, tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý ngân sách trên địa bàn.

UBND xã tăng cường phối hợp với cơ quan thuế và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý thu ngân sách, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu phát sinh trên địa bàn; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân, tổ chức chấp hành tốt nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, góp phần hoàn thành dự toán thu được giao.

Công tác quản lý, điều hành chi ngân sách được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, sử dụng ngân sách; ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết của địa phương; tổ chức phân bổ, sử dụng và quyết toán ngân sách công khai, minh bạch, hiệu quả.

Trong trường hợp thu ngân sách không đạt dự toán, UBND xã chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp theo quy định để cân đối ngân sách; thực hiện sắp xếp, điều chỉnh, cắt giảm hoặc giãn tiến độ các nhiệm vụ chi chưa thật sự cấp thiết, bảo đảm cân đối ngân sách địa phương.

UBND xã phối hợp quản lý chặt chẽ các khoản nợ ngân sách theo quy định; tham gia thực hiện các chủ trương đổi mới hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn theo hướng nâng cao hiệu quả, từng bước tăng mức độ tự chủ tài chính. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý tài chính – ngân sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn năm 2026.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Hòn Đất tình hình ước thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2025 và dự toán năm 2026. /

- BTV, BCH Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các ngành có liên quan;
- LĐVP;
- Lưu: VT.





BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN CHUNG AN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 1/3-B/C UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Hòn Đất)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025		Thu NSDP		So sánh (%)	
		Tính giao	HĐND xã giao	11 tháng	Cả năm	Tính giao	HĐND xã
A	B	1	2	2	3	4	7
	TỔNG THU NSNN	42.532	44.764	53.068	68.177	160,3%	152,3%
I	Thu nội địa	42.532	42.532	50.836	65.945	155,0%	155,0%
1	Khu vực DNNN địa phương	395	395	165	200	50,6%	50,6%
	- Thuế VAT, TNDN	395	395	165	200	50,6%	50,6%
	+ Thuế VAT	130	130	65	80	61,5%	61,5%
	+ Thuế TNDN	265	265	100	120	45,3%	45,3%
2	Thu thuế CTN và dịch vụ ngoài quốc doanh	17.950	17.950	19.003	25.390	141,4%	141,4%
	- Thuế VAT, TNDN	17.930	17.930	18.268	24.600	137,2%	137,2%
	+ Thuế VAT	15.200	15.200	15.882	21.800	143,4%	143,4%
	+ Thuế TNDN	2.730	2.730	2.386	2.800	102,6%	102,6%
	- Thuế tài nguyên	20	20	735	790	3950,0%	3950,0%
3	Lệ phí trước bạ	9.800	9.800	10.025	11.870	121,1%	121,1%
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			5	5		
5	Thuế thu nhập cá nhân	9.306	9.306	7.513	12.330	132,5%	132,5%
6	Thu tiền sử dụng đất	2.530	2.530	817	2.500	98,8%	98,8%
7	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	1.261	1.261	2.100	2.350	186,4%	186,4%
8	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản			1.600	1.800		
9	Thu phí và lệ phí	980	980	2.866	3.500	357,1%	357,1%
10	Thu khác	310	310	4.510	6.000	1935,5%	1935,5%
II	Thu huy động đóng góp XDCSHT		2.232	2.232	2.232		100,0%



PHÂN LỤC SỐ 02
BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Hòn Đất)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025		Ước thực hiện	So sánh	
		Tính giao	HĐND xã giao	Năm 2025	Tính giao	HĐND xã
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG CHI NSDP	195.291	434.666	434.666	222,6%	100,0%
I	Chi đầu tư phát triển (1)		9.060	9.060		100,0%
II	Chi thường xuyên	188.214	278.646	278.646	148,0%	100,0%
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	115.091	120.518	120.518	105%	100,0%
-	Chi quốc phòng	1.800	7.111	7.111	395%	100,0%
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	2.086	4.176	4.176	200%	100,0%
-	Chi văn hóa thông tin	2.815	4.004	4.004	142%	100,0%
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.074	878	878	82%	100,0%
-	Chi thể dục thể thao	350	389	389	111%	100,0%
-	Chi bảo vệ môi trường	900	3.872	3.872	430%	100,0%
-	Chi các hoạt động kinh tế	5.013	35.017	35.017	699%	100,0%
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	44.492	64.610	64.610	145%	100,0%
-	Chi bảo đảm xã hội	6.377	30.248	30.248	474%	100,0%
-	Chi thường xuyên khác	8.216	7.823	7.823	95%	100,0%
III	Chi các lĩnh vực khác		2.289	2.289		100,0%
IV	Dự phòng ngân sách	3.764	8.882	8.882	236,0%	100,0%
V	Chi từ dự toán chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		16.099	16.099		100,0%
VI	Chi nộp ngân sách cấp trên		1.509	1.509		100,0%
VII	Chi chuyển nguồn sang năm sau		14.479	14.479		100,0%
VIII	Chi các chương trình mục tiêu	3.313	103.702	103.702	3130,2%	100,0%



PHIẾU SỐ 03
ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 73/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Hòn Đất)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Dự toán năm 2026		So sánh (%)	
		HĐND xã giao	Tỉnh giao	HĐND xã giao	Năm 2025	Tỉnh giao
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG THU NSNN	42.532	60.100	60.100	141%	100%
I	Thu nội địa	42.532	60.100	60.100	141%	100%
1	Khu vực DNNN địa phương	395	270	270	68%	100%
	- Thuế VAT, TNDN	395	270	270	68%	100%
	+ Thuế VAT	130	130	130	100%	100%
	+ Thuế TNDN	265	140	140	53%	100%
2	Thu thuế CTN và dịch vụ ngoài quốc doanh	17.950	25.390	25.390	141%	100%
	- Thuế VAT, TNDN	17.930	24.500	24.500	137%	100%
	+ Thuế VAT	15.200	21.500	21.500	141%	100%
	+ Thuế TNDN	2.730	3.000	3.000	110%	100%
	- Thuế tài nguyên	20	890	890	4450%	100%
3	Lệ phí trước bạ	9.800	12.500	12.500	128%	100%
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		10	10		100%
5	Thuế nhà đất					
6	Thuế thu nhập cá nhân	9.306	12.630	12.630	136%	100%
7	Thu tiền sử dụng đất	2.530	2.000	2.000	79%	100%
8	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	1.261	200	200	16%	100%
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản					
10	Thu phí và lệ phí	980	1.700	1.700	173%	100%
	Trong đó: Phí, lệ phí Trung ương		700	700		100%
11	Thu khác	310	5.400	5.400	1742%	100%
	Trong đó: Thu khác Trung ương		1.400	1.400		100%
II	Thu huy động đóng góp XDCSHT					



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 173/B-BC/UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Hòn Đất)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025			Dự toán năm 2026		So sánh	
		HĐND xã giao	Tinh giao	HĐND xã giao	Năm 2025	Tinh giao	Năm 2025	Tinh giao
A	B	1	2	3	4	5		
	TỔNG CHI NSDP	434.666	243.536	258.015	59%	105,9%		
I	Chi đầu tư phát triển (1)	9.060	1.190	1.190	13%	100%		
II	Chi thường xuyên	278.646	223.645	223.645	80%	100,0%		
-	Chi giáo dục - đào tạo	120.518	122.854	122.854	102%	100,0%		
-	Chi quản lý hành chính	64.610	39.740	39.740	62%	100,0%		
-	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	4.004	2.513	2.513	63%	100,0%		
-	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	878	350	350	40%	100,0%		
-	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	389	350	350	90%	100,0%		
-	Chi đảm bảo xã hội	30.248	14.427	14.427	48%	100,0%		
-	Chi hoạt động quốc phòng	7.111	4.459	4.459	63%	100,0%		
-	Chi hoạt động an ninh trật tự, an toàn xã hội	4.176	2.915	2.915	70%	100,0%		
-	Chi hoạt động kinh tế	35.017	27.122	27.122	77%	100,0%		
-	Chi sự nghiệp môi trường	3.872	5.800	5.800	150%	100,0%		
-	Chi thường xuyên khác	7.823	3.115	3.115	40%	100,0%		
III	Chi các lĩnh vực khác	2.289						
IV	Dự phòng ngân sách	8.882	4.497	4.497	51%	100,0%		
V	Chi từ dự toán chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	16.099		14.479	90%			
VI	Chi nộp ngân sách cấp trên	1.509						
VII	Chi chuyển nguồn sang năm sau	14.479						
VII I	Chi các chương trình mục tiêu	103.702	14.204	14.204	14%	100,0%		